

Bản án số: 281/2017/HSST
Ngày: 10/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Thẩm phán: Quách Thanh Bình

Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Võ Thị Nam

+ Bà Lê Thị Xuân Lang

+ Ông Nguyễn Văn Long

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang - Cán bộ Toà án nhân dân TP.Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh- Kiểm Sát Viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 289/2017/HSST ngày 31/05/2017 đối với các bị cáo:

1/Trương Dũng S, giới tính: nam; Sinh năm: 1979 tại Tiền Giang; thường trú: 166/22A/7 HBK, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số (kế nhà 166/27) HBK, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: không; con ông Trương Văn Ch và bà Nguyễn Thị B (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: 2000 bị Công an quận TB thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi cố ý gây thương tích bị xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo cho về. Ngày 26/4/2001 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, và 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho 02 tội là 15 năm tù thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2000. (Bản án số 498/HSST). Ngày 30/8/2010 được đặc xá về địa phương giảm án 5 năm. Qua xác minh thi hành án: Chi cục thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh chưa tổ chức thi hành bản án trên.

Tạm giam ngày 03/8/2016 (có mặt).

2/Trần Quốc Th; giới tính: nam; Sinh năm: 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 46/16 NH, phường Z, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh;

Chỗ ở: 10 BTX, phường G, quận TB, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 04/12; con ông Trần Văn T và bà Bùi Thị Kh (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền sự: không; Tiền án:

- Ngày 17/7/1999 bị Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” Bản án số 326/HSST

- Ngày 27/3/2000 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, 03 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân”, 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”, tổng hợp hình phạt cho 03 tội là 4 năm 9 tháng tù. Tổng hợp hình phạt bản án này với Bản án số 326/HSST ngày 17/7/1999 của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 05 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 4/5/1999. Bản án số 864/HSST.

- Ngày 9/5/2005 bị Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” Bản án số 72/HSST/2005. Thời hạn tù tính từ ngày 4/12/2004.

- Ngày 03/1/2009 bị Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” Bản án số 03/HSST/2009. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2008.

Tạm giam ngày 02/8/2016 (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1969

Thường trú: Ấp 1A, xã TT, huyện CC, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt);

2/Ông Tô Hồng K, sinh năm 1970 và ông Tô Gia L , sinh năm: 1995

Thường trú: 151 LTK, Phường 7, quận TB, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt);

- Người bào chữa:

+ Luật sư **Đỗ Hải B**- Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trương Dũng S (có mặt).

+ Luật sư **Nguyễn Văn T**- Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Quốc Th (có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút, ngày 02/8/2016 tại trước nhà số D11/53A Tổ 2 ấp 4A xã VL A, huyện BC, Công an huyện kiểm tra bắt quả tang Trần Quốc Th điều khiển xe máy biển số 59Y1-444.51 thu giữ trong túi quần bên trái của Th 03 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu kết quả giám định là ma túy thể rắn có khối lượng 13,4472gr loại Methamphetamine. Thu giữ trong túi nylon màu vàng

treo ở móc xe bên phải do Th điều khiển 04 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu kết quả giám định là ma túy thể rắn có khối lượng 171,1751gr loại Methamphetamine. Qua lấy lời khai bị cáo Th khai số ma túy trên của Trương Dũng S, khám xét nơi ở của S tại 166/27 HBK, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện thu giữ trong bóp da màu nâu để trên khay nhựa cạnh nhà vệ sinh có 54 gói nylon chứa chất bột trắng kết quả giám định là ma túy thể rắn có khối lượng 14,5890gr loại Heroin; trong bọc nylon màu đen cạnh cửa ra vào có 02 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu kết quả giám định là ma túy thể rắn có khối lượng 171,7320gr loại Methamphetamine; trong bóp da màu đỏ có 70 gói nylon chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy thể rắn có khối lượng 11,8290 gr loại Heroin, 01 ví da màu nâu bên trong có chứa tinh thể rắn không màu kết quả giám định là ma túy thể rắn có khối lượng 57,0856 gr loại Methamphetamine (Tất cả số ma túy thu giữ của Trần Quốc Th và Trương Dũng S được giám định theo Kết luận giám định số 1523/KLGD-H ngày 12/8/2016 và công văn giải thích từ ngữ trong kết luận giám định ma túy số 727 ngày 29/12/2016 của Phòng KTHS - Công an Tp. Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo S khai bắt đầu mua bán ma túy cuối tháng 7/2016, nguồn ma túy S mua của 01 phụ nữ (không rõ lai lịch) ở khu vực cầu Tham Lương **Quận K** và của người bạn tên TB (không rõ lai lịch) ở khu vực Quận H, thành phố Hồ Chí Minh. Số ma túy mua được S bán cho Trần Quốc Th được 02 lần cụ thể: lần 1 vào ngày 31/7/2016 S bán cho Th 100gr ma túy đá giá 46 triệu đồng địa điểm giao nhận tại nhà S, S thu lợi 2 triệu đồng; lần 2: Khoảng 20h ngày 2/8/2016 bị cáo Th điện cho S hỏi mua 200gr ma túy đá giá 94.000.000 đồng và 03 hộp 10 ma túy đá (30gr) giá 15.600.000 đồng, địa điểm giao nhận tại nhà S. Th thỏa thuận với S khi nào Th bán xong mới trả tiền Th đến nhà S nhận số ma túy đã đặt trên đường đem đi bán cho khách thì bị bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 236/CT-VKS-P1 ngày 29/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Dũng S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Trần Quốc Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung phân tích tính chất vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trương Dũng S 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, phạt 15-20 triệu đồng, bị cáo Trần Quốc Th từ 16-17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Luật sư Đỗ Hải B bào chữa cho bị cáo S: Nhất trí với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố tuy nhiên luật sư cũng nêu 01 số tình tiết như số lượng 100gr ma túy tổng hợp 02 bị cáo thừa nhận đã mua bán với nhau lần đầu không còn chứng cứ vật chất để xác định chính xác về khối lượng do đó luật

sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần này cho bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ khác để xem xét khi lượng hình cho bị cáo.

Luật sư Nguyễn Văn T bào chữa cho bị cáo Th: Nhất trí với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố. Luật sư cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo ở 100gr ma túy tổng hợp do bị cáo tự khai ra có đúng với khối lượng thật hay không để xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Luật sư cũng nêu các tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, các luật sư.

XÉT THẤY

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi Trương Dũng S và Trần Quốc Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Vào lúc 21 giờ 30 phút, ngày 02/8/2016 tại trước nhà số D11/53A Tổ 2 ấp 4A xã VL A, huyện BC, Công an huyện kiểm tra bắt quả tang Trần Quốc Th điều khiển xe máy biển số 59Y1-444.51 thu giữ trong túi quần bên trái của Th 03 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu kết quả giám định là ma túy thể rắn có khối lượng 13,4472gr loại Methamphetamine. Thu giữ trong túi nylon màu vàng treo ở móc xe bên phải do Thanh điều khiển 04 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu kết quả giám định là ma túy thể rắn có khối lượng 171,1751gr loại Methamphetamine. Qua lấy lời khai bị cáo Thanh khai số ma túy trên của Trương Dũng S khám xét nơi ở của Sĩ tại 166/27 HBK, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện thu giữ trong bóp da màu nâu để trên khay nhựa cạnh nhà vệ sinh có 54 gói nylon chứa chất bột trắng kết quả giám định là ma túy thể rắn có khối lượng 14,5890gr loại Heroin; trong bọc nylon màu đen cạnh cửa ra vào có 02 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu kết quả giám định là ma túy thể rắn có khối lượng 171,7320gr loại Methamphetamine; trong bóp da màu đỏ có 70 gói nylon chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy thể rắn có khối lượng 11,8290 gr loại Heroin, 01 ví da màu nâu bên trong có chứa tinh thể rắn không màu kết quả giám định là ma túy thể rắn có khối lượng 57,0856 gr loại Methamphetamine (Tất cả số ma túy thu giữ của Trần Quốc Th và Trương Dũng S được giám định theo Kết luận giám định số 1523/KLGD-H ngày 12/8/2016 và công văn giải thích từ ngữ trong kết luận giám định ma túy số 727 ngày 29/12/2016 của Phòng KTHS - Công an Tp. Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo S khai bắt đầu mua bán ma túy cuối tháng 7/2016, nguồn ma túy S mua của 01 phụ nữ (không rõ lai lịch) ở khu vực cầu Tham Lương Quận K và của người bạn tên TB (không rõ lai lịch) ở khu vực Quận H, thành phố Hồ Chí Minh. Số ma túy mua được S bán cho Trần Quốc Th được 02 lần cụ thể: lần 1 vào ngày 31/7/2016 S bán cho Th 100gr ma túy đá giá 46 triệu đồng địa điểm giao nhận tại nhà S, S thu lợi 2 triệu đồng. lần 2: Khoảng 20h ngày 2/8/2016 bị cáo Th điện cho S hỏi mua 200gr ma túy đá giá 94.000.000 đồng và 03 hộp 10 ma túy đá (30gr) giá 15.600.000 đồng, địa điểm giao nhận tại nhà S. Th thỏa thuận với S khi nào Th bán xong mới trả tiền Th đến nhà S nhận số ma túy đã đặt trên đường đem đi bán cho khách thì bị bắt giữ.

Với các hành vi như đã nêu trên của 02 bị cáo S và Th, xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Dũng S và Trần Quốc Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng người, đúng tội. Đối với TB và người phụ nữ (không rõ lai lịch) S đã khai không rõ địa chỉ của các đối tượng trên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ xử lý.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Do động cơ tư lợi muốn thu được nhiều lợi nhuận bất chính mà không phải lao động cực nhọc bị cáo S đã nhiều lần mua ma túy để bán lại cho các đối tượng trong đó có bán cho bị cáo Th 02 lần tổng cộng 284,6223g ma túy ở thể rắn (MA) để Th bán lại cho các đối tượng khác nhằm hưởng lợi. Ngoài ra, khi Công an tiến hành bắt khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo S còn thu giữ 228,8185(MA) và 26,418g heroin S mua để bán lấy lãi. Do đó bị cáo S phải chịu trách nhiệm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với khối lượng 513,4408g (MA) và 26,418g heroin nên áp dụng điểm h khoản 4 Điều 194 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo. Bị cáo Th phải chịu trách nhiệm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với khối lượng ma túy ở thể rắn là 284,6223g (MA) nên áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo. Xét hành vi của các bị cáo không những đã xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về loại chất này mà còn gây băng hoại cả về thể xác lẫn tinh thần cho những ai đã sử dụng ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội do đó cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này bị cáo S là người mua ma túy bán lại cho bị cáo Th và các đối tượng khác, khi bị bắt đã thu giữ của S khối lượng lớn ma túy tổng hợp và heroin, bị cáo cũng đã từng bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên mức hình phạt của bị cáo S phải cao hơn so với bị cáo Thanh. Bị cáo Thanh là đồng phạm giúp sức tích cực bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên cũng xem xét cho các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên có chiếu cố giảm nhẹ cho các bị cáo 01 phần hình phạt.

Ngoài hình phạt chính cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với 02 bị cáo.

Về tang vật vụ án: Cơ quan điều tra có thu giữ ma túy của 02 bị cáo và các dụng cụ như dao lam, kéo, quét ga, 10 bịch nylon ...cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung quỹ nhà nước các cân điện tử và điện thoại di động dùng để phục vụ trong việc mua bán ma túy.

Riêng chiếc xe Honda Jupiter biển số 59Y2-444.51 qua xác minh do bà Nguyễn Thị L đứng tên chủ sở hữu. Bà Lẽn đã bán cho anh Tô Hồng K với giá 31.500.000 đồng. Anh K đã trả cho chị L 16.500.000 đồng, còn nợ 15.000.000 đồng khi nào anh Kỳ trả đủ tiền sẽ nhận giấy đăng ký xe. Đến tháng 6/2016 con của ông K là Tô Gia L lấy sử dụng và đem cầm cho bị cáo Th với giá 1.500.000 đồng để mua ma túy đá và Th sử dụng xe đi mua bán ma túy bị bắt quả tang xét chiếc xe trên là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Riêng số tiền 5.000.000 đồng thu của bị cáo S , số tiền 3.000.000 đồng thu của bị cáo Th khai là tiền riêng của các bị cáo nên giao trả nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Trương Dũng S, Trần Quốc Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo S)

Áp dụng điểm e khoản 3 khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Th)

Xử phạt: Bị cáo Trương Dũng S 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 3/8/2016.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc Th 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 2/8/2016.

Bị cáo Sĩ nộp 15.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Thanh nộp 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy 05 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1523 (1,2,3,4,5) có chữ ký của giám định viên LTH và điều tra viên TPM bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo kim loại, 01 đoạn ống hút màu đỏ sọc trắng dài 7cm; 03 ví da (01 màu đỏ, 02 màu nâu); 10 bịch nylon (4x8cm); 01 quét ga; 01 dao lam.

Tịch thu sung quỹ 01 cân điện tử hiệu Amput; 01 cân điện tử hiệu Pocket Scale; 01 điện thoại di động Nokia không số; 01 điện thoại di động Samsung không số (màn hình bể)

Tịch thu sung quỹ 01 xe hai bánh gắn máy hiệu Yamaha loại Jupiter biển số: 59Y2-444.51, số khung: RLCJ1PB30DY030368; số máy: 1PB3-030388.

(Biên bản giao nhận tang tài vật số 186/17 ngày 20/4/2017 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh).

Tạm giữ của bị cáo Sĩ 5.000.000 đồng để đảm bảo khoản tiền nộp phạt.

Tạm giữ của bị cáo Thanh 3.000.000 đồng để đảm bảo khoản tiền nộp phạt.

(Giấy nộp tiền vào tài khoản Kho bạc nhà nước ngày 10/8/2016 Bút lục 53).

Mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Luật sư; (2)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (28) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Việt Tiên